

Số: 04 /PA-BCH

Trà Vinh, ngày 17 tháng 12 năm 2021

## PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ BÃO SỐ 9

### **I. Về công tác triển khai thực hiện**

- Công văn số 70/BCH ngày 14/12/2021 của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh về việc chủ động ứng phó với bão RAI.

- Rà soát Phương án số 03/PA-BCH ngày 13/8/2021 của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh (Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kèm theo Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

### **II. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương**

#### **1. Khu vực dễ bị tổn thương**

Toàn tỉnh có 62 xã được xác định thuộc khu vực dễ bị tổn thương, tập trung chủ yếu ven biển, ven sông, cửa sông và các cù lao, cù thể:

- Khu vực dễ bị ảnh hưởng cao bởi bão, áp thấp nhiệt đới là các xã ven biển, cửa sông thuộc các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải. Ngoài ra, các xã nằm dọc các sông Cổ Chiên và sông Hậu cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ.

#### **2. Con người**

- Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2020, toàn tỉnh có 9.214 hộ nghèo, chiếm 3,22% so với tổng số hộ dân cư toàn tỉnh (trong đó: hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập 8.832 hộ, chiếm 95,85%; tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản 382 hộ, chiếm 4,15%; hộ nghèo thuộc chính sách xã hội 1.573 hộ, chiếm 17,07%; hộ nghèo dân tộc Khmer 5.394 hộ, chiếm 6,05% so với tổng số hộ dân tộc Khmer) và 19.474 hộ cận nghèo, chiếm 6,8% so với tổng số hộ dân cư (trong đó: hộ cận nghèo dân tộc Khmer 10.181 hộ, chiếm 11,42% so với tổng số hộ dân tộc Khmer): là các đối tượng gặp khó khăn về vấn đề nhà ở kiên cố nên dễ bị tổn thương do thiên tai.

- Kế hoạch năm 2021, toàn tỉnh có 213.672 học sinh các khối. Trong đó có 184.851 học sinh từ khối mẫu giáo đến Trung học cơ sở là các đối tượng dễ bị tổn thương do thiên tai, đặc biệt là bão, áp thấp nhiệt đới.

- Người dân sống tại các khu vực ven sông, ven biển, vùng sâu, vùng xa, tại các cồn, cù lao thường gặp nhiều rủi ro do thiên tai, tùy vào mức độ và phạm vi ảnh hưởng của từng loại thiên tai, số người bị ảnh hưởng sẽ khác nhau.

### 3. Cơ sở hạ tầng

- Các công trình đê, kè như: Đê biển Hiệp Thạnh, kè Hiệp Thạnh, đê Hải Thành Hòa, đê Tả - Hữu sông Cổ Chiên thường xuyên bị sạt lở, hư hỏng khi triều cường dâng cao.

- Các tuyến đường giao thông nông thôn thuộc các xã cù lao Long Hòa, Hòa Minh; các tuyến đường ven sông lớn, các bờ bao tại các cồn, các cù lao, bờ sông, bờ biển thường xuyên bị ảnh hưởng bởi triều cường.

- Các tàu đánh bắt của ngư dân đang hoạt động trên biển (1.138 tàu) cũng là đối tượng chịu ảnh hưởng khi có gió mạnh trên biển.

### 4. Sản xuất

Diện tích sản xuất hoa màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản tại các khu vực ven sông, ven biển là các đối tượng dễ bị thiệt hại do bão.

## III. Phương án ứng phó

### 1. Trường hợp Bão số 9 đổi hướng, di chuyển xuống phía Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến vùng biển Nam Bộ

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh triển khai các biện pháp ứng phó như sau:

#### 1.1. Bão gần Biển Đông, di chuyển nhanh (chưa có rủi ro thiên tai)

Theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão để chỉ huy kịp thời các tình huống có thể xảy ra.

##### a) Cấp tỉnh:

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai. Ban hành văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát các phương án, chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp ứng phó.

- Đài Phát thanh và Truyền hình, các cơ quan truyền thông: Phát tin trên các phương tiện truyền thông.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: Tổ chức trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão; Thông tin về diễn biến của bão cho các phương tiện, tàu thuyền hoạt động trên biển; Sẵn sàng lực lượng để kịp thời cứu hộ, cứu nạn trên biển.

##### b) Cấp huyện:

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tổ chức trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Công điện của tỉnh.

- Chỉ đạo công tác truyền thông tới cấp xã.

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

## c) Cấp xã:

- Thực hiện các Công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên.
- Thực hiện các phương án ứng phó về:
  - + Thông tin truyền thông về cơn bão.
  - + Thông tin tới gia đình và chủ phương tiện; liên lạc thường xuyên với tàu thuyền đang hoạt động trên biển trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng.

**1.2. Khi Bão vào biển Đông mạnh cấp 8 - 15 trên vùng biển Nam Bộ****1.2.1. Khi bão cấp 8-15 sẽ đi vào đất liền trong 24h tới.***a) Công tác chỉ đạo chỉ huy:*

- Công tác trực ban: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp tổ chức trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin về cơn bão, cập nhật các văn bản, Công điện hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia và UBND tỉnh, truyền tải thông tin đến các ngành, các cấp biết, triển khai thực hiện.

- Công tác truyền thông: Đài Phát thanh và Truyền hình và Đài truyền thanh cấp huyện tổ chức phát các bản tin về diễn biến của cơn bão và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để các ngành, các cấp và người dân biết, chủ động phòng tránh.

- Công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm đếm, thống kê phương tiện, tàu thuyền; giữ thông tin liên lạc với tàu thuyền đang hoạt động trong vùng nguy hiểm, hướng dẫn thoát ra khỏi vùng nguy hiểm; Xác định thời điểm thích hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành lệnh cấm biển nhằm đảm bảo an toàn về người và phương tiện.

- Công tác đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình PCTT, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

## + Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Phối hợp với các ngành có liên quan và địa phương kiểm tra, rà soát các khu vực xung yếu, công trình trọng điểm; Xây dựng phương án hộ đê, đảm bảo an toàn cho công trình.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, thống kê diện tích sản xuất nông nghiệp, lồng bè nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn người dân chủ động thu hoạch sớm, di dời lồng bè đến nơi an toàn.

+ Sở Giao thông vận tải: Tổ chức kiểm tra lại các tuyến đường giao thông, phát hiện kịp thời các chân đường, mố cầu đã bị xói lở, xuống cấp để tiến hành đưa ra giải pháp duy tu, sửa chữa, đồng thời triển khai các phương án giải phóng mặt đường nhằm đảm bảo giao thông được thông suốt. Điều động lực lượng giải quyết nhanh ưu tiên theo thứ tự Quốc lộ, Tỉnh lộ, Hương lộ, đặc biệt lưu ý

những trục giao thông chính đảm bảo vận chuyển người, lương thực... trong khi bão xảy ra.

+ Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông kiểm tra mạng lưới, trang thiết bị, hệ thống thông tin chuyên dùng, phương tiện, nhà trạm, cột ăng ten, máy phát điện, thiết bị bảo an,... đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ cho công tác phòng chống bão, nhất là việc thông tin từ các bộ phận và các huyện về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh và ngược lại, đảm bảo thông tin liên lạc từ Ban Chỉ huy tỉnh về UBND tỉnh và Trung ương (chú ý không được để mất thông tin liên lạc giữa cù lao, ven biển và đất liền).

+ Công an tỉnh: Thực hiện các biện pháp bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, không để tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, chiếm đoạt tài sản của cơ quan, tổ chức và nhân dân.

+ Công ty Điện lực:

- Tổ chức kiểm tra, khảo sát các công trình do ngành quản lý, tiến hành gia cố, sửa chữa các trường hợp hỏng hóc, mất an toàn.

- Triển khai các phương án đảm bảo an toàn lưới điện.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện khắc phục kịp thời các sự cố.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão đổ bộ (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến người già, trẻ em, người khuyết tật,...Tiến hành di dời, sơ tán dân khi có yêu cầu và phải hoàn thành trước 24h khi bão đổ bộ.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lòng bè trước khi bão đổ bộ vào đất liền.

+ Lực lượng Quân đội, Công an, Biên phòng:

- Hỗ trợ người dân chằng chống nhà cửa, cơ sở công cộng, gia cố khẩn cấp các công trình phòng chống thiên tai (đê, kè ...) bị hư hỏng, sạt lở, bảo đảm an toàn công trình.

- Duy trì chế độ ứng trực, sẵn sàng lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

*b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ*

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Quân sự, Công an tỉnh: Chỉ đạo, điều động, bố trí lực lượng, phương tiện phối hợp với các địa phương hỗ trợ, giúp người dân chằng, chống nhà cửa, cơ sở công cộng, gia cố khẩn cấp các công trình phòng chống thiên tai (đê, kè ...) bị hư hỏng, sạt lở bảo đảm an toàn công trình.

- Sở Giao thông vận tải: Rà soát, thống kê cụ thể số lượng xe khách, ô tô,

xe tải,..., phương tiện thủy, bộ có thể trưng dụng từ người dân, doanh nghiệp phục vụ công tác hỗ trợ các địa phương thực hiện di dời dân khi có lệnh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động lực lượng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...); trưng dụng các loại phương tiện, vật tư của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn quản lý để triển khai các phương án, giải pháp ứng phó với bão. Cụ thể:

+ Giúp dân chằng chống nhà cửa, sơ tán lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản; thu hoạch mùa vụ trước khi bão đổ bộ.

+ Hỗ trợ sơ tán, di dời dân tại các khu vực cồn, ven sông, ven biển dự kiến bão đổ bộ đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...).

+ Đảm bảo an toàn công trình, cơ sở hạ tầng: bảo vệ các công trình trên cảng biển, các khu công nghiệp, các trụ ăng ten,...; Kiểm soát chặt chẽ an toàn công trình xây dựng đang thi công, các tuyến đê sông, đê biển,...; Ứng trực tại các công trình trọng điểm, xung yếu để sẵn sàng ứng phó.

+ Công tác cứu hộ, cứu nạn: Bố trí lực lượng Quân đội, Biên phòng tại các điểm sơ tán; Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương; Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích; Trưng dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn; Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn; Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...

+ Lực lượng công an: Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng; Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng; Bố trí lực lượng canh gác tại các khu vực sơ tán dân; Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng,...

+ Lực lượng điện lực: Kiểm tra hệ thống lưới điện, xử lý kịp thời tình huống sự cố do bão gây ra; Đặc biệt, ưu tiên cấp điện đối với các vị trí đang chỉ đạo ứng phó; Xử lý các sự cố về điện; Phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/doanh nghiệp trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ.

+ Lực lượng thông tin: Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt tại các khu vực trọng điểm xung yếu qua mạng viễn thông cố định, di động và vô tuyến điện thoại hiện có; Xử lý kịp thời các sự cố về thông tin liên lạc; Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời theo thứ tự ưu tiên.

+ Lực lượng giao thông: Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông khi bão đổ bộ; bố trí cán bộ điều khiển giao thông, phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng; Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra.

### *c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:*

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo bộ phận chuyên môn sẵn sàng, đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão:

- Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình (cát, đá, xi măng, rọ đá, bao tải cát, cừ tràm...), đặc biệt là các hệ thống đê biển, công trình giao thông,...

- Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...).

- Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, xây dựng triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực, xăng dầu... vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, cừ tràm sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của bão và sự điều động của cấp trên.

- Chỉ đạo cơ quan y tế trên địa bàn quản lý chuẩn bị cơ số thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, khắc phục.

- Bổ sung, dự trữ tiếp nhận lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

### ***1.2.2. Khi bão cấp 8-15 sẽ đi vào đất liền trong 24h tới kết hợp với triều cường, nước biển dâng***

Triển khai các biện pháp tương tự nội dung kịch bản 1, tuy nhiên cần chú trọng một số nội dung sau:

- Tổ chức họp thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh triển khai các biện pháp ứng phó theo phương án; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương.

- Điều động lực lượng, phương tiện triển khai phương án hộ đê.

- Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi triển khai các biện pháp ứng phó, bảo đảm việc vận hành kịp thời các công đầu mối tiêu thoát nước, tránh ngập úng khi triều cường dâng cao.

- Sẵn sàng, đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão.

- Hoàn thành công tác di dời, sơ tán dân.

### ***1.2.3. Khi bão số 9 giảm cấp xuống cấp 8-9 đi vào đất liền***

#### ***a) Công tác chỉ đạo chỉ huy:***

- Tiếp tục Công tác trực ban.

- Tăng cường công tác truyền thông: Đài Phát thanh và Truyền hình và Đài truyền thanh cấp huyện tổ chức phát các bản tin về diễn biến của cơn bão và các văn bản, Công điện chỉ đạo.

- Công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành việc kêu gọi, tổ chức neo đậu tàu thuyền, nghiêm cấm cào cá ra khơi.

- Đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình PCTT, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất.

*\* Cấp tỉnh:*

- Thực hiện theo các nội dung Công điện chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương;

- Chỉ đạo các Sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó; Thực hiện nhiệm vụ được phân công của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Trà Vinh;

- Thành lập các đoàn công tác hiện trường kiểm tra, rà soát tại khu vực xung yếu, dự kiến chịu ảnh hưởng của bão;

- Công an tỉnh:

+ Bảo đảm an ninh trật tự tạo các địa điểm sơ tán dân, bảo vệ an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ bảo vệ an toàn tài sản của ngư dân khi tàu thuyền hoạt động trên biển vào neo đậu và tài sản của Nhân dân, cơ quan, tổ chức... Thực hiện các biện pháp bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, không để tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, chiếm đoạt tài sản của cơ quan, tổ chức và Nhân dân.

+ Phối hợp với Sở Giao thông vận tải giám sát, hướng dẫn và cấm biển báo hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, trên biển, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ bị sạt lở đất do ảnh hưởng của bão. Đồng thời, phối hợp lực lượng, sử dụng phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng tham gia công tác di dời, sơ tán dân và tài sản đến nơi an toàn.

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đảm bảo mạng lưới, trang thiết bị, hệ thống thông tin chuyên dùng, phương tiện, nhà trạm, cột ăng ten, máy phát điện, thiết bị bảo an,... đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ cho công tác phòng chống bão.

+ Huy động lực lượng, phương tiện của các đơn vị trong ngành thông tin và truyền thông để phối hợp với các Sở, Ban, ngành ứng cứu kịp thời khi xảy ra tình huống; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động thực hiện nhắn tin SMS cảnh báo đến các thuê bao di động theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh và UBND tỉnh.

- Sở Giao thông vận tải: Triển khai các phương án đảm bảo giao thông được thông suốt.

- Sở Công Thương:

+ Đảm bảo nguồn hàng, khả năng bảo đảm lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu tại chỗ của từng địa phương, sẵn sàng huy động các nguồn hàng từ nơi khác đến bảo đảm phục vụ cho nhân dân khi có bão.

+ Chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương bố trí lực lượng, phương tiện để đưa hàng hóa phục vụ nhân dân khi cần thiết.

- Sở Y tế:

+ Chỉ đạo các tuyến Bệnh viện, Trung tâm y tế; các Phòng khám đa khoa khu vực, Đội vệ sinh phòng dịch; các Trạm y tế xã, phường, thị trấn... điều động, bố trí đội ngũ y, bác sĩ, cán bộ chuyên môn và thuốc men, dụng cụ y tế tham gia làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân.

+ Chỉ đạo bệnh viện tuyến tỉnh, huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động để kịp thời cấp cứu bệnh nhân. Chủ động dự trữ đầy đủ các cơ sở thuốc và tăng cường những loại thuốc thiết yếu cho các đại lý thuốc trong vùng xung yếu.

+ Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt tại các địa điểm di dời, sơ tán dân.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Triển khai phương án bảo vệ kho tàng, kho hóa chất, các bãi rác đảm bảo an toàn khi mưa, bão gây ngập úng trên diện rộng;

+ Chủ động kiểm tra, khảo sát các công trình thuộc lĩnh vực mà ngành quản lý, chỉ đạo để có giải pháp, biện pháp khắc phục, gia cố, bảo đảm phòng chống hiệu quả.

- Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Chỉ đạo các trường bảo quản tài liệu, giáo trình, trang thiết bị, phương tiện nhằm giảm thiệt hại do bão gây ra.

- Sở Xây dựng:

+ Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn tại các nhà ở, xưởng, công trình, công trường đang thi công (nhất là giàn giáo, cần trục tháp).

+ Chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn nhân dân phương pháp chằng chống nhà cửa nhằm hạn chế thiệt hại do gió bão.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Triển khai phương án đảm bảo an toàn cho tất cả các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch.

+ Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp hoàn thành việc chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật, đề phòng gió bão gây sự cố, tai nạn.

- Điện lực Trà Vinh:

+ Tăng cường kiểm tra, khảo sát các công trình do ngành quản lý, tiến hành gia cố, sửa chữa các trường hợp hỏng hóc, mất an toàn.

+ Triển khai các phương án đảm bảo an toàn lưới điện; Tổ chức trực ban 24/24h, sẵn sàng lực lượng, phương tiện khắc phục kịp thời các sự cố. Ưu tiên



cấp điện 24/24h đối với các khu vực di dời, sơ tán dân và khu vực phục vụ công tác chỉ huy, điều hành ứng phó.

- Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh: Phối hợp chặt chẽ với Đài Khí tượng thủy văn Nam bộ trong công tác dự báo bão, cảnh báo khí tượng thủy văn, nhất là dự báo sớm diễn biến các tình huống phức tạp của bão; thông báo kịp thời, chính xác và cung cấp đầy đủ các số liệu, các phân tích về mưa, bão, mực nước cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh. Đưa tin ngay lên Đài Phát thanh và Truyền hình theo Quy chế báo bão để các ngành, các địa phương và nhân dân trong tỉnh biết chủ động ứng phó.

*\* Cấp huyện:*

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, Báo cáo nhanh công tác trực ban, tình hình thiệt hại về Văn phòng BCH PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Thực hiện các văn bản, Công điện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và BCD Trung ương;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

+ Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và Công điện của tỉnh; Thống kê, báo cáo nhanh tình hình thiệt hại nếu có.

+ Kiểm soát các hoạt động tàu thuyền, phương tiện trên biển, ven bờ; Thông tin liên lạc với tàu thuyền và chủ tàu thuyền để kịp thời xử lý các tình huống xảy ra; Tuyên truyền vận động người dân tạm dừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh...

+ Phối hợp kiểm tra công tác neo đậu, khu tàu thuyền tránh trú bão, bão đảm an ninh trật tự tại các khu neo đậu; kiểm đếm các khu nuôi trồng thủy sản,...; Hướng dẫn người dân các biện pháp phòng chống bão trên các phương tiện truyền thông.

+ Sẵn sàng lực lượng, phương tiện tại chỗ để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

*\* Cấp xã:*

- Thực hiện các Công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên; Tổ chức thông tin truyền thông về diễn biến của bão đến hộ gia đình, người dân biết, chủ động ứng phó;

- Vận động, tuyên truyền hộ gia đình và chủ phương tiện đang neo đậu tại bến không được ra khơi;

- Hoàn thành công tác chằng chống nhà cửa; đảm bảo an toàn cho người và tài sản, đảm bảo an toàn trước khi bão đổ bộ;

- tiếp tục kiểm các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để có biện pháp xử lý kịp thời;

- Kiểm tra, rà soát các hộ gia đình có các đối tượng dễ bị tổn thương để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.

- Huy động lực lượng trang thiết bị tại địa phương đảm bảo an ninh trật tự các điểm sơ tán dân.

*b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ*

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Quân sự, Công an tỉnh :

• Chỉ đạo, điều động, bố trí lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương bảo vệ bảo đảm an toàn công trình, các khu vực trọng điểm;

• Phối hợp với địa phương bảo đảm an ninh trật tự, tính mạng, tài sản của người dân.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động lực lượng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...), trưng dụng các loại phương tiện, vật tư từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn quản lý để triển khai các phương án bảo vệ tính mạng, toàn sản nhân dân, an toàn công trình

*c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:*

- Sẵn sàng, đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bố trí, phân bổ đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Tiếp tục bổ sung lương thực, nhu yếu phẩm cung cấp cho các điểm sơ tán dân.

**2. Trường hợp bão số 9 di chuyển theo hướng Bắc hoặc Tây Bắc như dự báo của ngành chức năng**

Lực lượng Biên phòng tăng cường thông tin, thông báo đến các chủ phương tiện đang hoạt động trên biển nắm thông tin về cơn bão để chủ động phòng tránh.

Trên địa bàn tỉnh khả năng chịu ảnh hưởng bão hoàn lưu bão gây mưa lớn, lốc, sét. Các ngành chức năng và địa phương triển khai các biện pháp bảo vệ an toàn công trình, bảo vệ sản xuất, tính mạng, tài sản của nhân dân theo các phương án của các đơn vị, địa phương. Thường xuyên thông tin về diễn biến thời biển để người dân chủ động ứng phó.

**IV. Về các số liệu có liên quan**

**1. Về nhà ở**

Tổng số nhà không đảm bảo an toàn, cần chằng chống trên địa bàn toàn tỉnh là 18.651 nhà.

## **2. Về sơ tán dân**

- Số người di dời: 122.251 người.

- Tổng số điểm sơ tán, di dời đến là trên 6.188 điểm (chủ yếu là trụ sở các cơ quan, trường học, nhà dân kiên cố) với tổng sức chứa khoảng 123.000 người (mỗi địa điểm khoảng 20 người, đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19).

- Tổng lực lượng hỗ trợ di dời, sơ tán: 30.707 người (gồm công an, quân đội, biên phòng, đội xung kích cấp xã, ...).

- Tổng số phương tiện phục vụ di dời, sơ tán: 1.936 phương tiện.

- Lương thực, thực phẩm: Mì 94.249 thùng, lương khô 16.281 thùng, gạo 13.941 tấn, nước 54.510 thùng...

- Nhiên liệu: Xăng 879.102 lít, dầu diezen 1.153.221 lít, dầu hỏa 136.629 lít

- Trang thiết bị, vật tư: Tổng 40.024 trang thiết bị gồm áo phao, phao tròn, nhà bạt,....

## **3. Về đê điều**

- Đê sông: 138,27km.

- Đê cửa sông: 41,32 km.

- Đê biển: 85,47 km.

- Kè biển: 15,5 km.

## **4. Về tàu thuyền**

Tổng số 1.138 tàu. Trong đó:

- Tàu 6-12m: 567 tàu

- Tàu 12-15m: 311 tàu

- Tàu 15m trở lên: 260 tàu (hư hỏng 30 tàu)

Hiện đã lắp thiết bị giám sát cho 226/230 tàu trên 15m cần lắp thiết bị giám sát (đạt 98,26%).

## **5. Về nuôi trồng thủy sản**

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 56.610 ha. Trong đó, diện tích nuôi mặn, lợ: 52.439 ha, diện tích nuôi nước ngọt: 4.171 ha.

## **6. Về sản xuất lúa**

Tổng diện tích lúa vụ Thu - Đông chưa thu hoạch là 17.463,87ha, vụ mùa 2022 là 1.089,5ha.

## **7. Về khu neo đậu tránh trú bão**


Hiện có 02 khu neo đậu tránh trú bão, và một số vị trí tại các sông lớn trên địa bàn tỉnh, khả năng neo đậu khoảng 2.819 tàu.

Trên đây là Phương án ứng phó bão số 9 của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Trà Vinh./.

**Nơi nhận:**

- Ban Chỉ đạo QG về PCTT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TB, các PTB;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã thành phố;
- Chỉ huy PCTTMN;
- Lưu: VT, PCTT.

**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  
**Phạm Minh Truyền**

**Phụ lục 1: Tổng hợp phương án sơ tán dân**

(Kèm theo Phương án số 04 /PA-PCTT ngày 17/ 12/2021 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)

TT	Địa điểm	Cấp độ 3		Cấp độ 4		Cấp độ 5	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
1	Huyện Càng Long	157	696	548	1.902	627	2.167
2	TP. Trà Vinh	1.338	4.898	1.338	4.898	1.338	4.898
3	Huyện Tiểu Cần	2.208	7.652	3.038	16.014	3.129	16.210
4	Huyện Cầu Kè	2.500	11.500	2.500	11.500	2.500	11.500
5	Huyện Trà Cú	4.470	16.991	5.361	19.510	6.423	22.780
6	Huyện Duyên Hải	8.259	32.968	8.259	32.968	8.259	32.968
7	Thị xã Duyên Hải	1.344	4.800	1.344	4.800	1.344	4.800
8	Huyện Cầu Ngang	4.285	17.987	4.285	17.987	4.285	17.987
9	Huyện Châu Thành	<b>6.190</b>	24.759	<b>6.190</b>	24.759	<b>6.190</b>	24.759
	<b>Tổng</b>	<b>30.751</b>	<b>122.251</b>	<b>32.863</b>	<b>134.338</b>	<b>34.095</b>	<b>138.069</b>

**Phụ lục 2: Các yếu tố dễ bị tổn thương**

*(Kèm theo Phương án số 04/PA-PCTT ngày 17/12/2021 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)*

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn	Phân chia theo đơn vị hành chính									Ghi chú
				Càng Long	Cầu Kè	Tiểu Cần	Trà Cú	Châu Thành	Cầu Ngang	Duyên Hải	TX. Duyên Hải	TP. Trà Vinh	
<b>I</b>	<b>Con người</b>		<b>357.429</b>										
1	Trẻ em	Người	<b>160.882</b>	26.692	8.908	20971	21949	33030	15.514	22.929	1.614	9.275	
2	Người già	Người	<b>78.523</b>	22.582	444	13.052	14632	2388	10.108	9.312	948	5.057	
3	Người khuyết tật	Người	<b>9.904</b>	784	148	1.897	731	1916	1.990	1.117	337	984	
4	Phụ nữ đang mang thai, nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Người	<b>14.319</b>	284	2.935	1.612	2926	2350	2.243	1.198	190	581	
5	Phụ nữ đơn thân	Người	<b>2.750</b>	72	110	691	292		1.124	399	58	4	
6	Số hộ nghèo	Hộ	<b>12.664</b>	610	2.500	284	1870	788	2.084	3.694	96	738	
7	Người bị bệnh hiểm nghèo	Người	<b>1.689</b>	376		365	73		634	115	10	116	
8	Số người bị sơ tán, di dời trước thiên tai	Người	<b>76.698</b>	800	15.045	2.952	6707	24.526	12.773	9.659	3.207	1.029	
<b>II</b>	<b>Cơ sở hạ tầng</b>		<b>18.651</b>										
1	Nhà tạm, dễ sập	Cái	<b>8.706</b>	532	442	642	3095	148	517	1.424	430	1.476	
2	Nhà ven sông, ven suối	Cái	<b>9.945</b>	1.319	700	1.912	1056	1072	2.118	577	573	618	
<b>III</b>	<b>Sản xuất</b>		<b>-</b>										
1	Vùng dễ bị ngập lụt	ha	<b>26.599</b>	1.328	5.744	672	5703,8	6.500	6.080	350	82,97	138	
2	Vùng dễ bị hạn hán	ha	<b>35.336</b>	791	2.700	3.046	14500	6.000	7.086	991	72,04	150	

**Phụ lục 3: Tổng hợp địa điểm sơ tán dân**

*(Kèm theo Phương án số 04/PA-PCTT ngày 17/12/2021 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)*

TT	Địa điểm	Vị trí tập kết				Cự ly di chuyển (km)	Tuyến đường di chuyển	Nội dung khác
		Hội trường xã	Nhà Văn hóa	Nhà mẫu giáo	Nhà kiên cố...			
<b>A</b>	<b>Thiên tai cấp độ 3</b>							
<b>1</b>	<b>Huyện Càng Long</b>							
	Đức Mỹ	1	9	4	2.018	5	Hương lộ, trực áp	
	Huyền Hội	1	9	5	2.057	6	Hương lộ, trực áp	
	Đại Phúc	1	5	3	1.072	2	Hương lộ, trực áp	
	Bình Phú	1	13	2	2.976	5	Hương lộ, trực áp	
	Nhị Long	1	11	4	1.650	4	Hương lộ, trực áp	
	An Trường	1	12	2		6	Hương lộ, trực áp	
	Phương Thạnh	1	10	4	2.507	6	Hương lộ, trực áp	
	Mỹ Cẩm	1	8	2	2.542	3.2	Hương lộ, trực áp	
<b>2</b>	<b>Huyện Cầu Kè</b>							
	Xã Hòa Tân	-	-	-	-	-	Tỉnh lộ 915, đường thủy	
	Xã An Phú Tân	-	-	-	-	-	Đường Thủy	
	Xã Ninh Thới	-	-	-	-	-	Đường Thủy, Đường bộ	
<b>3</b>	<b>Huyện Duyên Hải</b>							
	Thị trấn Long Thành	1	6	1	89	3	QL53	
	Long Khánh	1	7	1	3	10	QL53	
	Long Vĩnh	1	10	3	1.935	10	QL53	
	Đông Hải	1	7	7	2.564	58	QL53B	
	Ngũ Lạc	1	10	4	2.030	47	TL 914	
	Đôn Châu	1	10	1	2.270	25	TL 914	
	Đôn Xuân	1	10	2	795	8	TL 914	
<b>4</b>	<b>TX. Duyên Hải</b>	<b>7</b>	<b>34</b>	<b>7</b>	<b>1.410</b>	<b>23</b>		
	Phường 1	1	7	1	1.000	6		
	Phường 2	1	4	1		2		
	Long Toàn	1	6	1	100	8		
	Hiệp Thạnh	1		1	197	2		
	Dân Thành	1	4	1	80			
	Trường Long Hòa	1	5	1	23			
	Long Hữu	1	8	1	10	5		
<b>5</b>	<b>Cầu Ngang</b>							
	TT. Cầu Ngang	1	4	1	350	3	QL 53	

	TT. Mỹ Long	1	5	1	450	4	đường 915B	
	Xã Kim Hòa	1	7	3	420	3	HL 17	
	Xã Vinh Kim	1	10	2	570	6	Tỉnh lộ 915 Đường nhựa Thôn rôn	
	Xã Mỹ Hòa	1	8	1	250	3	HL 19, HL 35, Đường đlanl	
	Xã Mỹ Long Bắc	1	7	1	350	3	HL 5 Tỉnh lộ 912 Đường BK-HM	
	Xã Mỹ Long Nam	1	6	1	320	2	Đê QP --> HL 23	
	Xã Hiệp Mỹ Tây	1	8	1	340			
	Xã Hiệp Mỹ Đông	1	6	1	280	1,5	HL35	
	Xã Thạnh Hòa Sơn	1	7	1	1.905	3	HL 21, Đường 914	
	Xã Long Sơn	1	10	2	400	5	HL 12, HL20, HL21, Quốc lộ 53	
	Xã Nhị Trường	1	9	2		5	HL 17,18,20	
	Xã Trường Thọ	1	8	1	1574	2		
	Xã Hiệp Hòa	1	8	1	2004	2	HL 17	
	Xã Thuận Hòa	1	8	1	515	5	Đường về nguồn ra QL 53	
<b>6</b>	<b>TP. Trà Vinh</b>							
	Xã Long Đức	1		3		6		
<b>7</b>	<b>Tiểu Cần</b>							
	Xã Hiếu Tử	-	7	-	-	1	Lộ nhựa, QL 60, đường đlanl	
	Xã Hiếu Trung	1	1	1	-	3-5	QL60, Hương lộ 2, đường đlanl	
	TT. Tiểu Cần	1		4		1-3	QL54, 60	
	Xã Phú Cần	1	8	3		0,3-0,8	Đường nhựa; Quốc lộ	
	Xã Long Thới	1	8	7	42	1-3	Đường nhựa	



	TT.Cầu Quan	1	1	6		0,5-1	Tỉnh lộ 915, đường nhựa	Số tài sản tư. Cầu Tàu Đền Công Định Thuận; Công Cản Chông đến Cầu Tàu; Công Định Thuận đến Nhà Máy Cá Cầu Quan; Bến phà đến Công Út Cầm khóm IV; Địa bàn khóm IV, V
	Tân Hùng	1	4	8		0,8-1,5	QL54, Hương lộ 26, Đường Đanl.	
	Hùng Hòa	1	7	4		2	QL54, Đường nhựa, Đường Đanl	
	Xã Tân Hòa	1	2	5		1-1,5	Tỉnh lộ 915, Hương lộ 26, đường nhựa	
	Xã Tập Ngãi	1		10		1-2	Tỉnh lộ 912, Đường đaml, đường nhựa	
	Xã Ngãi Hùng	1	3	3		0,5-2	Hương lộ 38, đường Đanl	
<b>8</b>	<b>Trà Cú</b>							
	Thanh Sơn	200	250	200	1200	2	Đường nhựa	
	Hàm Giang	200	250	400	1000	2	Đường nhựa	
	Hàm Tân	200	300	200	1250	4	Đường nhựa	
	Đại An	200	250	200	1500	2	Đường nhựa	
	Định An	250	300	500	1200	2	Đường nhựa	
	Ngọc Biên	250	125	500	1300	2	Đường nhựa	
	Long Hiệp	200	100	250	1200	3	Đường nhựa	
	Tân Hiệp	100	100	100	800	3	Đường nhựa	
<b>9</b>	<b>Châu Thành</b>							

	Xã Hòa Minh	2	1	3	10	5-7	Phà, đường giao thông	VỀ UBND xã Hòa Lợi; Trường THPT Hòa Lợi, Trường ĐH Trà Vinh; Chùa Phật Tâm, Chùa Quy nông, Chùa Liên Bửu, UBND xã Hòa Thuận
	Xã Long Hòa	3	1	2	15	5-6	Phà, đường giao thông	VỀ UBND xã Phước Hảo; Trường Tiểu học, Trường THCS Phước Hảo; Khối hành chính UBND huyện, Trụ sở UBND huyện, Công an huyện; Khối hành chính huyện Cầu ngang, công an huyện
	Xã Hòa Thuận	1	1		10	4	Đường giao thông	Trụ sở xã Hòa Thuận và các nhà kiên cố
	Xã Phước Hảo	1	1		8	4-5	Đường giao thông	VỀ TRỤ SỞ UBND xã Phước Hảo và các điểm trường và nhà kiên cố xã
	Xã Hưng Mỹ	1	1		10	5	Đường giao thông	VỀ TRỤ SỞ xã Hòa Lợi, Trường THPT xã Hòa Lợi và các nhà kiên cố xã Hòa Lợi
	<b>Tổng</b>	<b>1.663</b>	<b>2.037</b>	<b>2.488</b>	<b>46.601</b>	<b>326</b>		

**Phụ lục 4: Tổng hợp lực lượng dự kiến huy động**

*(Kèm theo Phương án số 04/PA-PCTT ngày 17/12/2021 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)*

TT	Địa điểm	Lực lượng																
		Quân đội	Công an	Cơ động	Dự bị động viên	Dân quân tự vệ	Biên phòng	Phụ nữ	Đoàn TN	Xung kích	Giao thông	Y tế	Nông nghiệp	Chữ thập đỏ	Hội Nông dân	Điện lực	Mặt trận TQ	Lực lượng khác (nếu có)
1	TP. Trà Vinh	80	60	25	<b>90</b>	<b>100</b>	-	50	100	80	-	30		30	-	-	-	
2	Càng Long	187	175	438	1799	1288		439	700	1075	-	107		125	-	-	-	
3	Châu Thành	15	60			1462		1	5			5	5	2	-	4	-	
4	Cầu Ngang	166	215	306	1053	790	-	481	558	465		110		79	-	-	-	515
5	TX. Duyên Hải	8	65	31	210	352		63	72	563	-	33		27	-	-	-	
6	Duyên Hải	65	123	294	1552	713	-	2014	357	602	-	80		613	-	-	-	
7	Trà Cú	10	10	150	935	560	6	4	3	1591	5	20	8	2	4	4	2	
8	Tiêu Cần	71	109	187	985	750		164	221	962		62	-	69				
9	Cầu Kè	33	49	666	155	132	-	22	22	885		22		11	-	-	-	
10	Cấp tỉnh	150	500	-	-	-	79	5	10	-	10	20	-	5	5	30	5	
	<b>Tổng</b>	<b>785</b>	<b>1.366</b>	<b>2.097</b>	<b>6.779</b>	<b>6.147</b>	<b>85</b>	<b>3.243</b>	<b>2.048</b>	<b>6.223</b>	<b>15</b>	<b>489</b>	<b>13</b>	<b>963</b>	<b>9</b>	<b>38</b>	<b>7</b>	

**Phụ lục 4: Tổng hợp lực lượng dự kiến huy động**

TT	Địa điểm	Lực lượng																
		Quân đội	Công an	Cơ động	Dự bị động viên	Dân quân tự vệ	Biên phòng	Phụ nữ	Đoàn TN	Xung kích	Giao thông	Y tế	Nông nghiệp	Chữ thập đỏ	Hội Nông dân	Điện lực	Mặt trận TQ	Lực lượng khác (nếu có)
1	TP. Trà Vinh	80	60	25	90	100	-	50	100	80	-	30		30	-	-	-	
2	Càng Long	187	175	438	1799	1288		439	700	1075	-	107		125	-	-	-	
3	Châu Thành	15	60			1462		1	5			5	5	2	-	4	-	
4	Cầu Ngang	166	215	306	1053	790	-	481	558	465		110		79	-	-	-	515
5	TX. Duyên Hải	8	65	31	210	352		63	72	563	-	33		27	-	-	-	
6	Duyên Hải	65	123	294	1552	713	-	2014	357	602	-	80		613	-	-	-	
7	Trà Cú	10	10	150	935	560	6	4	3	1591	5	20	8	2	4	4	2	
8	Tiêu Cần	71	109	187	985	750		164	221	962		62	-	69				
9	Cầu Kè	33	49	666	155	132	-	22	22	885		22		11	-	-	-	
10	Cấp tỉnh	150	500	-	-	-	79	5	10	-	10	20	-	5	5	30	5	
	<b>Tổng</b>	<b>785</b>	<b>1.366</b>	<b>2.097</b>	<b>6.779</b>	<b>6.147</b>	<b>85</b>	<b>3.243</b>	<b>2.048</b>	<b>6.223</b>	<b>15</b>	<b>489</b>	<b>13</b>	<b>963</b>	<b>9</b>	<b>38</b>	<b>7</b>	

**Phụ lục 5: Tổng hợp vật tư, lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu**  
(Kèm theo Phương án số 04/PA-PCTT ngày 17/12/2021 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)

STT	Đơn vị	Lương thực, thực phẩm						Thuốc y tế (cơ số)	Nhiên liệu		
		Mỳ ăn liền (thùng)	Lương khô (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Muối (kg)	Cá Hộp (Hộp)		Xăng (lít)	Dầu diezen (lít)	Dầu hỏa (lít)
1	Huyện Càng Long	1.769	500	67	3.609	2.700	2.518	3.300	1.600	1.000	720
2	Huyện Duyên Hải	6.150	1.350	13.100	2.600	2.800	10.700	850	32.000	106.000	99.350
3	TX. Duyên Hải	1.250	100	29	1.560	400	1.850	34	1.370	1.130	1.200
4	Cầu Kè	1.600	-	27	1.600	650	16.000	1.000	6.500	6.500	1.600
5	Cầu Ngang	16.185	6.331	359	15.841	10.430	9.111	5.421	18.452	17.411	18.522
6	TP. Trà Vinh	35.400	1.500	160	12.500	1.500	15.000	12.000	700.000	800.000	4.000
7	Châu Thành	11.000	4.500	27	1.750	1.500	14.000	3.000	50.000	100.000	2.000
8	Trà Cú	10.000	2.000	10	1.000	1.500	10.000	18	50.000	100.000	1.000
9	Tiểu Cần	10.895	7.855	162	14.050	19.017	26.455	16.700	19.180	21.180	8.237
	<b>Tổng cộng</b>	<b>94.249</b>	<b>16.281</b>	<b>13.941</b>	<b>54.510</b>	<b>40.497</b>	<b>105.634</b>	<b>42.323</b>	<b>879.102</b>	<b>1.153.221</b>	<b>136.629</b>

**Phụ lục 6: Tổng hợp phương tiện, vật tư trang thiết bị huy động phục vụ cứu hộ, cứu nạn**  
(Kèm theo Phương án số 04/PA-PCTT ngày 17/12/2021 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)

STT	Danh mục phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Duyên Hải	TX. Duyên Hải	Cầu Kè	TP. Trà Vinh	Càng Long	Cầu Ngang	Châu Thành	Tiểu Cần	Trà Cú	Các lực lượng đóng trên địa bàn tỉnh	Tổng cộng
1	Xe tải các loại	chiếc	14	22	75	80	13	50		35	80	26	395
2	Xe ô tô	chiếc	5				21		75		150	21	272
3	Xe cứu thương	chiếc	2	1	5	10	2	5	3	2	5	6	41
4	Xe mô tô	chiếc	4.000	-	-	30	2	10		200	10000		14.242
5	Xe chuyên dùng các loại	chiếc	-	2	-	10	2	30	158	3		10	215
6	Ca nô	chiếc	-	-	1	5	1	10		2		20	39
7	Tàu TKCN các loại	chiếc	-	-	-	4	15	5				11	35
8	Tàu kéo	chiếc	-	-	-	2	-	4					6
9	Xuồng, ghe máy các loại	chiếc	100	20	-	20	93	2	22	71	1427	10	1.765
10	Phà	chiếc	5	-	1	2	-			2	5		15
11	Xà lan	chiếc	-	-	-	5	-	2		4	10	2	23
12	Máy bộ đàm	máy	2	10	2	5	2	2		3	2		28
13	Máy phát điện	máy	50	2	15	40	-	5		2	1	1	116
14	Cưa máy các loại	máy	50	8	15	20	4	40		5	4	2	148
15	Máy khoan cắt bê tông	máy	200	-	-	50	-	20					270
16	Phao tròn	cái	395	10	500	200	191	255	451	285	150	1080	3.517
17	Phao bè	cái	6	-	15	50	2	6			5	10	94
18	Áo phao	cái	205	20	500	200	212	276	501	265	200	250	2.629
19	Áo phao 3 đai	cái	-	-	-	100	-						100
20	Phao dây	cái	-	-	-	100	-	5					105
21	Nhà bạt các loại	cái	-	-	-	20	-	5		1	4	7	37
22	Ống nhôm	cái	-	-	1	10	-	5			2		18

23	Súng bắn pháo hiệu	khẩu	-	-	-	2	-						2
24	Xà beng các loại	cái	100	-	-	100	-	5		90	3		298
25	Búa các loại	cái	500	-	-	100	-	20		105	20		745
26	Cuốc và xẻng	cái	500	-	-	100	-	50		93	110		853
27	Cưa tay	cái	250	-	-	100	-	5	4	5			364
28	Bộ đồ lặn	bộ	-	-	-	-	-						0
29	Bộ đồ chống cháy	bộ	-	-	-	-	-						0
30	Đèn chiếu sáng xách tay	cái	-	-	-	20	-			23	50		93
31	Loa pin cầm tay	cái	2	-	1	30	-	5	10	12	10		70
32	Thang xếp	cái	2	-	-	30	-	3		9	2		46
33	Dây thừng	m	5.000	-	-	10	-	200		8000			13.210
34	Kềm cộng lực	cái	10	-	-	20	-	3			3		36
35	Bộ dây cứu hộ - cứu nạn chuyên dụng	bộ	-	-	-	-	-	5			90		95
36	Đèn pha	cái		-	-	20	-	10			72		102